

KẾ HOẠCH DẠY HỌC 2 BUỔI/NGÀY NĂM HỌC 2026-2027

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Các căn cứ pháp lý

- Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh.
- Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT quy định về Dạy thêm, học thêm và Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 29.
- Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn nội dung dạy học buổi 2.
- Công văn số 1610/SGD&ĐT-GDTrH ngày 21/5/2026 của Sở GD&ĐT Nghệ An về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày năm học 2026-2027.
- Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ và Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh Nghệ An về mức học phí và cơ chế hỗ trợ học phí.

2. Các căn cứ thực tiễn tại trường THCS Diễn Tháp

- **Đội ngũ giáo viên:** Trường có đủ số lượng giáo viên theo định mức; 100% đạt chuẩn và trên chuẩn, có năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và nhiệt huyết trong việc đổi mới phương pháp dạy học buổi 2.
- **Cơ sở vật chất:** Hệ thống phòng học kiên cố đảm bảo học 2 buổi/ngày; có phòng máy tính kết nối Internet, phòng học bộ môn (Vật lý - Công nghệ, Hóa - Sinh), phòng Công nghệ, sân chơi bãi tập đảm bảo cho học sinh hoạt động ngoài trời ít nhất 01 giờ/ngày.
- **Đặc điểm học sinh:** Học sinh địa bàn xã Quảng Châu chăm ngoan, tuy nhiên năng lực nhận thức chưa đồng đều, đòi hỏi phải phân hóa đối tượng sâu sắc trong các tiết học buổi 2.

B. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

I. Mục tiêu chung

- Phát triển toàn diện học sinh THCS Diễn Tháp về đạo đức, trí tuệ, thể chất và thẩm mỹ theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của Chương trình GDPT 2018.
- Tăng cường năng lực số, tư duy khoa học qua các hoạt động STEM/STEAM,

bước đầu tiếp cận Trí tuệ nhân tạo (AI) và nâng cao năng lực ngoại ngữ (Tiếng Anh).

II. Chỉ tiêu phấn đấu cụ thể

1. Kết quả rèn luyện và học tập:

- 100% học sinh đạt mức Đạt trở lên về kết quả rèn luyện.
- Trên 95% học sinh đạt mức Đạt trở lên về kết quả học tập; giảm tỷ lệ học sinh chưa đạt yêu cầu xuống dưới 3% nhờ công tác phụ đạo buổi 2.

2. Kết quả các kỳ thi, cuộc thi:

- Có học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn Học sinh giỏi cấp tỉnh môn văn hóa.
- Có ít nhất 01 dự án tham gia Cuộc thi KHTK cấp tỉnh.

3. Chuyển đổi số và Ứng dụng AI: 100% học sinh khối 8, 9 được tiếp cận, thực hành các kỹ năng số cơ bản và hiểu về nguyên lý ứng dụng AI trong học tập.

4. Nội dung giáo dục theo sở thích, năng khiếu: Tổ chức hiệu quả ít nhất 03 câu lạc bộ (Thể thao, Nghệ thuật, Tiếng Anh tăng cường) với trên 70% học sinh toàn trường tự nguyện tham gia.

C. KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC

Nhà trường tổ chức dạy học tối đa **11 buổi/tuần**, mỗi ngày không quá **7 tiết học** (mỗi tiết 45 phút). Nội dung dạy học buổi 2 được xây dựng song song với buổi 1 ngay từ đầu năm học.

1. Tổng số lớp, số tiết/môn theo Chương trình GDPT

1.1. Khối 6 và Khối 7

(Áp dụng cho học sinh đại trà và phân hóa theo Nhóm 1: Bồi dưỡng HSG và Nhóm 2: Phụ đạo học sinh yếu)

STT	Môn học / HĐGD	Buổi 1 (Cốt lõi)	Buổi 2 - Nhóm 1 (Bồi dưỡng HSG)	Buổi 2 - Nhóm 2 (Phụ đạo HS yếu)
1	Toán	Theo quy định Bộ	02 tiết/tuần (10 tuần)	02 tiết/tuần (06 tuần)
2	Ngữ văn	Theo quy định Bộ	02 tiết/tuần (10 tuần)	02 tiết/tuần (06 tuần)
3	Tiếng Anh	Theo quy định Bộ	02 tiết/tuần (10 tuần)	02 tiết/tuần (06 tuần)
4	Khoa học tự nhiên	Theo quy định Bộ		02 tiết/tuần (06 tuần)
5	Lịch sử và Địa lí	Theo quy định Bộ		02 tiết/tuần (06 tuần)
6	Các môn học khác	Theo quy định Bộ	Theo kế hoạch CLB	Tích hợp trong giờ học

1.2. Khối 8

(Áp dụng cho học sinh đại trà và phân hóa theo Nhóm 1: Bồi dưỡng HSG và Nhóm 2: Phụ đạo học sinh yếu)

STT	Môn học / HDGD	Buổi 1 (Cốt lõi)	Buổi 2 - Nhóm 1 (Bồi dưỡng HSG)	Buổi 2 - Nhóm 2 (Phụ đạo HS yếu)
1	Toán	Theo quy định Bộ	02 tiết/tuần (10 tuần)	02 tiết/tuần (06 tuần)
2	Ngữ văn	Theo quy định Bộ	02 tiết/tuần (10 tuần)	02 tiết/tuần (06 tuần)
3	Tiếng Anh	Theo quy định Bộ	02 tiết/tuần (10 tuần)	02 tiết/tuần (06 tuần)
4	Khoa học tự nhiên	Theo quy định Bộ	02 tiết/tuần cho 01 phân môn (10 tuần)	02 tiết/tuần (06 tuần)
5	Lịch sử và Địa lí	Theo quy định Bộ	02 tiết/tuần cho 01 phân môn (10 tuần)	02 tiết/tuần (06 tuần)
6	Tin học	Theo quy định Bộ	02 tiết/tuần (10 tuần)	
7	GDCD	Theo quy định Bộ	02 tiết/tuần (10 tuần)	
8	Các môn học khác	Theo quy định Bộ	Theo kế hoạch CLB	Tích hợp trong giờ học

1.3. Khối 9 (Năm cuối cấp)

(Phân hóa tăng cường thêm Nhóm 3: Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10)

STT	Môn học/ HDGD	Buổi 1 (Cốt lõi)	Buổi 2 - Nhóm 1 (Bồi dưỡng)	Buổi 2 - Nhóm 2 (Phụ đạo)	Buổi 2 - Nhóm 3 (Ôn thi lớp 10)
1	Toán	Theo quy định Bộ	02 tiết/tuần (10 tuần)	02 tiết/tuần (06 tuần)	02 tiết/tuần (20 tuần)
2	Ngữ văn	Theo quy định Bộ	02 tiết/tuần (10 tuần)	02 tiết/tuần (06 tuần)	02 tiết/tuần (20 tuần)

STT	Môn học/ HĐGD	Buổi 1 (Cốt lõi)	Buổi 2 - Nhóm 1 (Bồi dưỡng)	Buổi 2 - Nhóm 2 (Phụ đạo)	Buổi 2 - Nhóm 3 (Ôn thi lớp 10)
3	Tiếng Anh	Theo quy định Bộ	02 tiết/tuần (10 tuần)	02 tiết/tuần (06 tuần)	02 tiết/tuần (20 tuần)
4	Khoa học tự nhiên	Theo quy định Bộ	02 tiết/tuần cho 01 phân môn (10 tuần)	02 tiết/tuần (06 tuần)	
5	Lịch sử và Địa lí	Theo quy định Bộ	02 tiết/tuần cho 01 phân môn (10 tuần)	02 tiết/tuần (06 tuần)	
6	Tin học	Theo quy định Bộ	02 tiết/tuần (10 tuần)		
7	GDCD	Theo quy định Bộ	02 tiết/tuần (10 tuần)		
8	Các môn học khác	Theo quy định Bộ	Theo kế hoạch CLB	Tích hợp trong giờ học	

Ghi chú tính tiết vượt giờ toàn trường:

* *Tổng số tiết dạy và kiêm nhiệm toàn trường (T) = 14.332 (CT Bộ) + 1.520 (Tổng tiết Buổi 2 đã nhân hệ số quy đổi) + 2.555 (Kiêm nhiệm) = 18.407 Tiết*

* *Tổng số tiết dạy vượt giờ (TDVG) = 18.407 – 16.380 (Tổng định mức tiết dạy của cán bộ quản lý và giáo viên theo quy định) = 2.027 Tiết*

2. Kế hoạch dạy học các nội dung đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu (Tự nguyện)

Các nội dung này nằm ngoài chương trình bắt buộc của Bộ GD&ĐT, được tổ chức vào buổi 2 dựa trên sự tự nguyện đăng ký và đóng phí của phụ huynh học sinh.

TT	Nội dung giáo dục	Thời lượng dự kiến	Phương thức & Hình thức tổ chức
1	Ngoại ngữ tăng cường	02 tiết/tuần	Học với giáo viên bản ngữ/phần mềm chuyên sâu, giao tiếp phản xạ.

TT	Nội dung giáo dục	Thời lượng dự kiến	Phương thức & Hình thức tổ chức
2	Giáo dục STEM/STEAM	01 tiết/tuần	Thực hành chế tạo sản phẩm, dự án khoa học (Tên lửa nước, xe bong bóng).
3	Kỹ năng sống & Tư vấn tâm lý	01 tiết/tuần	Workshop, diễn đàn chuyên đề ngoài giờ lên lớp.
4	Tin học nâng cao & AI	01 tiết/tuần	Lập trình cơ bản, ứng dụng các công cụ công nghệ số vào học tập.
5	Thể thao & Nghệ thuật	02 tiết/tuần	Câu lạc bộ bóng đá, bóng chuyền, nhạc cụ, hội họa theo sở thích.
6	Trải nghiệm - Hướng nghiệp	01 chuyến/năm học	Tham quan làng nghề truyền thống địa phương, cơ sở sản xuất, hướng nghiệp sớm.

3. Khung phân phối chương trình các môn học, chuyên đề lựa chọn trong chương trình GDPT (Phụ lục 2).

4. Khung phân phối chương trình các nội dung dạy học theo nhu cầu, sở thích, năng khiếu học sinh (Phụ lục 3).

D. NGUỒN KINH PHÍ VÀ ĐỊNH MỨC CHI PHÍ

1. Đối với các môn học theo chương trình của Bộ GD&ĐT (Buổi 2 bắt buộc/phân hóa)

- **Nguồn kinh phí:** Trích từ nguồn ngân sách chi thường xuyên được giao hàng năm và nguồn kinh phí cấp bù tiền miễn học phí theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP và Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND tỉnh Nghệ An.

- **Căn cứ thanh toán:** Thực hiện thanh toán tiền lương dạy thêm giờ theo Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT. Nhà trường thực hiện thanh toán/tạm ứng theo từng học kỳ.

- **Công thức tính:**

Tiền lương 01 tiết dạy = (Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học / Định mức tiết dạy/năm học) * (52 tuần / Số tuần giảng dạy thực tế)
 Tiền lương 01 tiết dạy thêm = Tiền lương 01 tiết dạy * 150%

2. Đối với các nội dung đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu (Dịch vụ hỗ trợ)

- **Nguồn kinh phí:** Thu từ nguồn xã hội hóa, dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục do phụ huynh tự nguyện đóng góp, đảm bảo không vượt quá mức trần

quy định của cấp có thẩm quyền.

- Tỷ lệ phân bổ dự toán chi trả (áp dụng tại THCS Diễn Tháp):

Hoạt động ngoại khóa (Kỹ năng sống, Hướng nghiệp tại trường):

STT	Hạng mục	Tỷ lệ phân bổ	Ghi chú
1	Chi phí thuê chuyên gia, diễn giả	50%	Mời chuyên gia, nghệ nhân, diễn giả chia sẻ kinh nghiệm.
2	Chi phí tài liệu, vật dụng	25%	In ấn tài liệu, dụng cụ thực hành workshop, quà tặng nhỏ.
3	Chi phí quản lý, tổ chức	20%	Công tác tổ chức, tiền làm thêm giờ.
4	Chi phí khác	5%	Dự phòng phát sinh.

Hoạt động năng khiếu (CLB Thể thao, Nghệ thuật, Tin học, AI):

STT	Hạng mục	Tỷ lệ phân bổ	Giải thích
1	Lương giáo viên	70%	Chi trả cho giờ dạy và công chuẩn bị bài giảng.
2	Chi phí quản lý	15%	Lương cho bộ phận quản lý, điều phối chương trình.
3	Chi phí cơ sở vật chất, tài liệu...	15%	Tiền điện, nước, internet, khấu hao máy chiếu, loa, photo tài liệu.

Hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường:

STT	Hạng mục	Tỷ lệ phân bổ	Ghi chú
1	Chi phí tổ chức, thuê chuyên gia	30%	Mời chuyên gia, diễn giả doanh nghiệp/đại học nói chuyện.
2	Chi phí di chuyển, thực tế	30%	Thuê xe ô tô chuyển đi thực tế, tham quan.
3	Chi phí tài liệu, vật dụng	15%	In ấn cẩm nang hướng nghiệp, dụng cụ thực hành, quà tặng.
4	Chi phí địa điểm	10%	Thuê hội trường, không gian chuyên biệt bên ngoài nếu có.

STT	Hạng mục	Tỷ lệ phân bổ	Ghi chú
5	Chi phí ăn uống	10%	Bữa ăn nhẹ hoặc nước uống trong các buổi kéo dài.
6	Chi phí công tác tổ chức	5%	Chi cho ban tổ chức, tiền làm thêm giờ.

E. NHIỆM VỤ VÀ NHÓM GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- **Nhóm giải pháp chỉ đạo chuyên môn:** Giao Tổ chuyên môn xây dựng phân phối chương trình chi tiết buổi 2. Biên soạn tài liệu bám sát đối tượng học sinh, định kỳ tổ chức rà soát rạch ròi bằng biên bản.

- **Nhóm giải pháp cơ sở vật chất:** Khai thác tối đa công năng phòng máy tính, phòng Công nghệ, phòng Nghệ thuật và khu thể thao ngoài trời nhằm đảm bảo 01 giờ hoạt động ngoài trời/ngày cho học sinh.

- **Nhóm giải pháp tài chính minh bạch:** Toàn bộ các định mức chi phải được thông qua tại Hội nghị viên chức, công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT trước khi nhập học và hạch toán chính xác vào sổ sách kế toán.

F. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu: Hoàn thiện tờ trình và kế hoạch, trình phê duyệt trước ngày 06/7/2026.

2. Tổ chuyên môn: Xây dựng phân phối chương trình môn học chi tiết trước ngày 30/6/2026.

3. Ban đại diện Cha mẹ học sinh: Phối hợp giám sát, tạo đồng thuận và thực hiện đăng ký tự nguyện theo nhu cầu.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Nghệ An (đề b/c);
- Phòng VH-XH (đề b/c);
- CBQL, GV, NV, HS (Th/h);
- Lưu: VT, CM.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Xuân Lợi